

育達科技大學_____學年度第____學期越南籍學生(111 學年入學適用)住宿申請表
Đ ại học Kỹ Thuật Dục Đạt Năm học Học kì Bảng đăng kí ở KTX dành cho sinh viên VN

系班級 Khoa Lớp	系 年級 Khoa Lớp	學 號 Mã Sinh Viên	
姓 名 Họ và tên		手機電話 Điện thoại	
申請住宿 時間 Ngày tháng	年 月 日起至 年 月 日止	申請舍別 Khu vực KTX	☐ 女生宿舍 KTX Nữ ☐ 男生宿舍 KTX Nam
申請 住宿原因 Lý do ở KTX	☐ 上課需要: Nhu cầu lên lớp ☐ 其他 (請詳細說明事由): Lý do khác		
住宿週期 Ngày ở KTX	☐ 每日住宿。Mỗi ngày ☐ 每週一 ☐ 每週二 ☐ 每週三 ☐ 每週四 ☐ 每週五 住宿。 Thứ Hai Thứ Ba Thứ Tư Thứ Năm Thứ Sáu		
注意事項 Lưu ý	一、住宿期間違反宿舍重大規定，或違規屢勸不聽從改善者，不同意繼續或申請住宿。 Nếu vi phạm lỗi lớn khi ở KTX, hoặc vi phạm nhưng không sửa đổi, sẽ không chấp thuận tiếp tục ở lại KTX cũng như xin ở KTX sau này. 二、住宿期間依規定實施夜間點名，未請假無故點名不到者，依宿舍管理規則處份。 Trong thời gian ở KTX phải chấp hành điểm danh, vắng mặt không lý do sẽ xử phạt theo quy định của KTX.		
繳款說明 Nộp Phí	☐ 免住宿費 ☐ 冷氣電費: 新台幣_____元整 Miễn phí Phí SD Điều Hòa		
初審單位			
國際處生活輔導師 Giáo viên phụ đạo		國際事務處 Phòng Quốc Tế	
審核單位			
宿舍管 理室 Quản lí KTX	☐ 擬同意住宿。Đồng ý ☐ 床位不足，擬不同意住宿。Giường trống không đủ, không đồng ý! ☐ 住宿期間表現不佳，依宿舍管理規則第 10 條及第 17 條規定擬不同意住宿。 <u>Biểu hiện không tốt khi ở KTX, theo điều 10 và 17 quy định KTX không đồng ý!</u> 核章: _____		
住宿 服務組 Tổ Phục Vụ KTX		學生事務長 Phòng Học Vụ	

育達科技大學_____學年度第____學期越南籍學生(112學年後入學適用)住宿申表

Đại học Kỹ Thuật Dục Đạt Năm học Học kì
Đơn đăng kí ở KTX dành cho sinh viên Việt Nam

系班級 Khoa lớp			學 號 Mã Sinh Viên	
姓 名 Họ và Tên			手機電話 Số điện thoại di động	
申請 住宿時間 Thời gian đăng kí ở	年 Năm	月 Tháng	日 Ngày	起至 đến 日止 Ngày
			申請舍別 Khu vực KTX	☐ 女生宿舍 Ktx Nữ ☐ 男生宿舍 Ktx Nam
注意事項 Chú ý	一、住宿期間違反宿舍重大規定，或違規屢勸不聽從改善者，不同意繼續或申請住宿。 Trong thời gian ở KTX vi phạm lỗi lớn hoặc sinh viên không nghe lời, tái phạm nhiều không cải thiện, không đồng ý tiếp tục ở KTX hay xét duyệt đăng kí ở KTX. 二、住宿期間依規定實施夜間點名，未請假無故點名不到者，依宿舍管理規則處份。 Trong thời gian ở KTX phải chấp hành điểm danh, vắng mặt không lý do sẽ xử phạt theo quy định của KTX. 三、未依限期內完成繳費者，不同意住宿。 Sinh viên không đóng phí đúng thời gian quy định, không duyệt ở KTX. 四、床位不足時，依優先完成繳費者，優先入住。 Giường không đủ, sẽ ưu tiên sinh viên hoàn thành phí vào ở KTX.			
繳款說明 Nộp phí	☐ 現金繳費:新台幣_____元整。 Nộp tiền mặt			
審核單位				
宿舍管理室 意見 Quản lý KTX	☐ 擬同意住宿。 Đồng ý ☐ 床位不足，擬不同意住宿。 Không đủ giường nên không đồng ý ☐ 住宿期間表現不佳，依宿舍管理規則第10條及第17條規定擬不同意住宿。 <u>Biểu hiện không tốt khi ở KTX, theo điều 10 và 17 quy định KTX không đồng ý!</u>			
宿舍老師 簽章 Giáo viên quản lý KTX đóng dấu			住宿服務組組長 Tổ Phục Vụ KTX	